

**CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC  
VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH**

-----& 1 &-----

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH  
**ĐẾN** Số: ..... 4524 .....  
Ngày: 20/07/2023  
Chuyên: .....

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG**

**VÙNG QUAN TRẮC: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ  
BẮC NINH – PHƯỜNG KIM CHÂN, TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**ĐỢT II NĂM 2023**

**Cơ quan thực hiện:**

**Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh**

*Bắc Ninh, tháng 7 năm 2023*

CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI  
BẮC NINH

-----000-----

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

VÙNG QUAN TRẮC: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ  
BẮC NINH, PHƯỜNG KIM CHÂN, TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

ĐỢT II NĂM 2023

CƠ QUAN CHỦ TRÌ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC  
VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH



PHÓ GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN QUANG HIỆP

CƠ QUAN THỰC HIỆN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH



GIÁM ĐỐC  
Dặng Văn Lương

Bắc Ninh, tháng 07 năm 2023

## **1. Giới thiệu chung về chương trình quan trắc**

### **1.1. Căn cứ thực hiện**

- Luật bảo vệ Môi trường năm 2020;
- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;
- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành;
- Kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2023 của Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh.

### **1.2. Phạm vi và thời gian thực hiện**

- Phạm vi thực hiện: Quan trắc nước thải tại Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh, Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 06 năm 2023.

### **1.3. Tần suất thực hiện**

Tần suất thực hiện giám sát các thành phần môi trường: 03 tháng 1 lần

### **1.4. Giới thiệu hoạt động của cơ sở sản xuất**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh.

Công suất thiết kế trung bình: 17.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Công suất lớn nhất: 28.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Sơ đồ quy trình xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của thành phố đưa về nhà máy → xử lý cơ học → xử lý sinh học → hồ lưu nước → thoát ra kênh Kim Đồi.

Bùn thải (từ bùn dư bể xử lý sinh học) → Bể phân hủy bùn → Bể làm đặc bùn → sân phơi bùn ( máy ép bùn) → loại bỏ. Tình trạng hệ thống xử lý nước thải: Tại thời điểm lấy mẫu hệ thống xử lý nước thải, nước thải vẫn hoạt động bình thường.

Tình trạng lập báo cáo quan trắc môi trường: Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty luôn tuân thủ việc quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng/lần tiến hành quan trắc và lập báo cáo kết quả quan trắc gửi cơ quan chức năng.

### **1.5. Đơn vị thực hiện quan trắc**

Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

Đại diện: Ông Đặng Văn Đường, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 11 - đường Hai Bà Trưng - phường Suối Hoa - thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222.3874 125

Website: [Quantracmoitruongbacninh.gov.vn](http://Quantracmoitruongbacninh.gov.vn)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm: số đăng ký 049/TN-QTMT

Chứng chỉ công nhận: ISO/IEC 17025:2017, VILAS 1345

**Danh sách những người tham gia thực hiện:**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phan Khắc Huê	Trưởng phòng Quan trắc môi trường
2	Nguyễn Thị Diễm Hương	Trưởng phòng Phân tích môi trường
3	Nguyễn Thị Hà An	Phó trưởng phòng Phân tích môi trường
4	Phạm Thị Tuyết Mai	Phó trưởng phòng Tư vấn Kỹ thuật Môi trường
5	Trần Tiến Huy	Cán bộ Phòng Tư vấn Kỹ thuật Môi trường
6	Phạm Cường Hưởng	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
7	Nguyễn Hoài Lâm	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
8	Đỗ Thị Huyền Trang	Cán bộ Phòng Phân tích môi trường

**1.6. Nhà thầu phụ**

- Công ty cổ phần môi trường Thịnh Trường Phát ( Vimcerts 316 )

**1.7. Chương trình quan trắc**

**Bảng 1. Thông tin về các điểm quan trắc**

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Mô tả điểm quan trắc
<b>I</b>	<b>Thành phần môi trường nước thải</b>			
1	Điểm quan trắc 1	186NT1	Lưu lượng, Nhiệt độ, Màu, pH, BOD5, COD, TSS, As, Hg, Pb, Cd, Crom (VI), Crom (III), Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Tổng Xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni, Tổng N, Tổng P, Clorua, Clo dư, Coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ , Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ .	Nước thải sau hệ thống xử lý

## **PHỤ LỤC**

1. Phiếu kết quả phân tích
2. Biên bản lấy mẫu hiện trường

Số: 235 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện  
hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận “**Trung Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường**”, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ tại số 11, đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **049/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 049**) theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

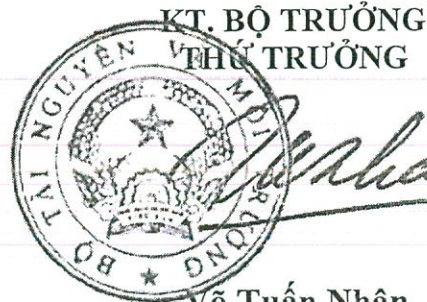
**Điều 3.** Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực ba năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL(12).





SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
*BacNinh Department of Natural Resources and Environment  
Center of natural resources and Environment Monitoring*

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 2965/2023/QT186-N

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh Địa chỉ: Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, Phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 186NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu	16/06/2023
Ngày phân tích	16/06/2023 - 17/7/2023

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT C (A)	Kết quả
1	Lưu Lượng	m <sup>3</sup> /h	TTP.SĐN.N.05	-	600
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B: 2017	40	24,5
3	Màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015	50	33,1
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6 đến 9	7,0
5	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	SMEWW 5210B: 2017	30	9,2
6	COD	mg/l	SMEWW5220C: 2017	75	12,9
7	Chất rắn lơ lửng	mg/l	SMEWW 2540D: 2017	50	KPH
8	Asen	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	0,05	<0,008 <sup>(*)</sup>
9	Thủy ngân	mg/l	US EPA Method 7473	0,005	KPH
10	Chì	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	0,1	KPH
11	Cadimi	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	0,05	KPH
12	Crom (VI)	mg/l	SMEWW 3500Cr B:2017	0,05	KPH
13	Crom (III)	mg/l	SMEWW 3500Cr B:2017 SMEWW 3125B: 2017	0,2	KPH
14	Đồng	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	2	0,007
15	Kẽm	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	3	0,026
16	Niken	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	0,2	KPH
17	Mangan	mg/l	SMEWW 3125B: 2017	0,5	0,059
18	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	1	KPH



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
BacNinh Department of Natural Resources and Environment  
Center of natural resources and Environment Monitoring  
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel:(0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 2965/2023/QT186-N

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT C (A)	Kết quả
19	Tổng xianua	mg/l	SMEWW 4500CN <sup>+</sup> C&E:2017	0,07	KPH
20	Tổng phenol	mg/l	TCVN 6216:1996	0,1	KPH
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 B&F: 2017	5	KPH
22	Sunfua	mg/l	SMEWW 4500 B&D:2017	0,2	KPH
23	Florua	mg/l	SMEWW 4500-F <sup>-</sup> .B&D:2017	5	0,086
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1: 1996	5	0,079
25	Tổng nitơ	mg/l	TCVN 6638:2000	20	<5 <sup>(*)</sup>
26	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	4	1,805
27	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	SMEWW 4500 Cl <sup>-</sup> B:2017	500	49,6
28	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3:2011	1	KPH
29	Coliform	MPN/ 100 ml	TCVN 6187-2:1996	3000	KPH
30	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	TCVN 6053:2011	0,1	KPH
31	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	TCVN 6219:2011	1,0	KPH

Ghi chú:

+QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

+Thông số in đậm sử dụng nhà thầu phụ VIMCERTS 316.

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

+ (\*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn báo cáo (RL) của phương pháp.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*BacNinh Department of Natural Resources and Environment  
Center of natural resources and Environment Monitoring*

*Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh*

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 2965/2023/QT186-N

*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TRƯỞNG PHÒNG PTMT

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

**Đỗ Thị Huyền Trang**

**Nguyễn Thị Diễm Hương**

**Nguyễn Văn Hưng**



VIMCERTS 049

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BacNinh Department of Natural Resources and Environment  
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

Tel:(0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

## BIÊN BẢN QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Ngày lấy mẫu:.....16/6/2023.....

Tên Công ty: **Công ty cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh**

Địa chỉ: Số 85, đường Âu Cơ, p. Kinh Bắc, t.p Bắc Ninh

Địa điểm lấy mẫu: **Nhà máy xử lý nước thải t.p Bắc Ninh, P. Kim Chân – TP.Bắc Ninh**

Lý do lấy mẫu:.....Quan...trắc...môi...trường.....

Đặc điểm thời tiết: .....Nắng.....

Nhóm quan trắc: .....Hưng...Hữu...Huyền...Đại.....

Thiết bị quan trắc: ES 5000, Testo 350, Sibata, Gilair 5, Kyoritsu 5202, Geos no 11, Staplax, Extech TB42...

TT	Vị trí	Ký hiệu	Dạng mẫu	Lượng mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Phương pháp bảo quản	Tọa độ
1	Nước thải sau hệ thống xử lý	186 NT1	Lỏng	01	Theo TCVN	Theo các	2343843 562198
2					hiện hành,	TCVN,	
3					SOP của	QCVN hiện	
4					TT Quan	hành,...	
					trắc,...		

### Ghi chú:


**Phương pháp lấy mẫu không khí:** + Không khí xung quanh, không khí làm việc:  $SO_2$  (TCVN 5971-1995);  $NH_3$  (TCVN 5293-1995);  $NO_2$  (TCVN 6137-2009);  $H_2S$  (Masa method 701)...Bụi TSP (TCVN 5067:1995); Tiếng ồn :TCVN 7878-2:2010; Nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, tốc độ gió: QCVN 46:2012/BTNMT. + Khí thải: Bụi tổng (US.EPA Method 5); HF, HCl (US EPA Method 26A)...**Phương pháp bảo quản:** Bảo quản lạnh 2-5<sup>o</sup>C (đối với dd hấp thụ)

**Phương pháp lấy mẫu nước:** Nước thải: (TCVN 5999:1995); Nước mặt: (TCVN 5994:1995), (TCVN 6663-6:2008); Nước ngầm: TCVN 6663-11:2011. **Phương pháp bảo quản:** TCVN 6663-3:2016

**Người lấy mẫu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng nhóm quan trắc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện cơ sở**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Viễn Bảo Đạt

  
Lữ Xuân Phong

